

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2025/DS-ST
Ngày 11-6-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Như.

Các Hội Thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Bà Thạch Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 99/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S; Địa chỉ trụ sở: số A N, Phường B, thành phố V, tỉnh NGHỆ AN.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh T; Địa chỉ: Số C đường P, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 07/10/2024. (Vắng mặt có đơn vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Mạch Thị Hoàng D, sinh năm 1972; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số B, đường T, Khóm A, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2025 của Công ty Cổ phần S Có Ngay:

Công ty Cổ phần S Có Ngay (viết tắt Công ty) hoạt động trong nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực cầm cố tài sản. Vào ngày 15/01/2024, bà Mạch Thị Hoàng D và Công ty Cổ phần S – Chi nhánh S1 có ký hợp đồng cầm cố tài sản số STM240101013NA21X để cầm cố tài sản là: 01 xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát: 83P4-548.27; Loại xe: H, màu: Bạc đen; Số khung: RLHJK0118MZ678597, số máy: JK01E0256547; Số Giấy chứng nhận đăng ký

xe mô tô số 013263 do Công an tỉnh S cấp ngày 14/7/2023 để lấy số tiền 22.410.000 đồng (Hai mươi hai triệu bốn trăm mười nghìn đồng); Thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ ngày 15/01/2024 – 15/01/2025) với mức lãi suất là 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cầm cố trong hạn. Việc cầm cố có đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Q: Giaodichdambao/botuphap: theo web: <https://dktructuyen.moj.gov.vn/> Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho bà D nhận bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản số 7600236007207 của bà D mở tại Ngân hàng A - Chi nhánh S1.

Do nhu cầu có xe đi lại hàng ngày nên cùng ngày bà D và Công ty có ký thỏa thuận thuê tài sản, theo đó, hai bên thỏa thuận thời hạn mượn xe từ 15/01/2024 đến 15/02/2024 địa điểm trả xe tại Công ty Cổ phần S – Chi nhánh S1. Bà D có cam kết trong giấy mượn xe “*Trả lại tài sản mượn đúng thời hạn đã thỏa thuận*”.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà D không thanh toán được khoản tiền nào cho Công ty.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Mạch Thị Hoàng D phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S có ngay tổng số tiền gốc và lãi còn nợ tạm tính đến ngày 01/3/2025 là 40.688.717 đồng (Trong đó, tiền gốc: 22.410.000 đồng, lãi: 2.958.120 đồng; phí quản lý hồ sơ: 1.344.600 đồng; phí mượn xe: 13.446.000 đồng; phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán: 529.997 đồng).

Ngoài ra, bà Mạch Thị Hoàng D còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 02/3/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 11/6/2025, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay tổng số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 11/6/2025 là 27.167.643 đồng (trong đó, tiền gốc là 22.410.000 đồng, lãi trong hạn tính từ ngày 16/01/2024 đến ngày 15/01/2025 là 2.958.120 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 16/01/2025 đến ngày 11/6/2025 là 1.799.523 đồng) và yêu cầu bà D tiếp tục trả lãi kể từ ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất trong hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ cho Công ty. Không yêu cầu bà D thanh toán các khoản phí gồm (phí mượn xe: 13.446.000 đồng; phí quản lý hồ sơ: 1.344.600; phí vi phạm nghĩa vụ thành toán: 529.997 đồng). Sau khi bà D trả hết nợ, Công ty Cổ phần S Có Ngay tự nguyện trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 013263 do Phòng C - Công an tỉnh S cấp ngày 14/7/2023 cho bà Mạch Thị Hoàng D.

Đối với bị đơn bà Mạch Thị Hoàng D: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã cấp, tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Giấy triệu tập; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bà D không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- *Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày ý kiến:*

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các điều 68; 70; 71; 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến trình bày của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu bị đơn bà D cư trú tại thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thanh toán số tiền cầm cố tài sản và lãi còn nợ là 27.167.643 đồng theo hợp đồng cầm cố ngày 15/01/2024. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Mạch Thị Hoàng D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 11/6/2025, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 11/6/2025 là 27.167.643 đồng (trong đó, tiền gốc là 22.410.000 đồng, lãi trong hạn tính từ ngày 16/01/2024 đến ngày 15/01/2025 là 2.958.120 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 16/01/2025 đến ngày 11/6/2025 là 1.799.523 đồng). Không yêu cầu bà D thanh toán khoản phí gồm (phí mượn xe: 13.446.000 đồng; phí quản lý hồ sơ: 1.344.600; phí vi phạm nghĩa vụ thành toán: 529.997 đồng). Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu ban đầu, quy định tại Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay về việc yêu cầu bà D trả số tiền gốc và lãi là 27.167.643 đồng, thấy rằng:

[4.1] Công ty Cổ phần S Có Ngay đã cung cấp cho Tòa án bản sao có chứng thực hợp đồng cầm cố tài sản số STM240101013NA21X ngày 15/01/2024; Phụ lục hợp đồng cầm cố ngày 15/01/2024; Giấy mượn xe ngày 15/01/2024; có chữ ký và chữ viết tên của bà D. Theo các văn bản trên thể hiện, bà D đã cầm cố tài sản là 01 xe mô tô 02 bánh Biển kiểm soát 83P4-548.27; loại xe Honda SH Mode, màu: Bạc đen; Số khung: RLHJK0118MZ678597, số máy: JK01E0256547 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 013263 do Phòng C - Công an tỉnh S cấp ngày 14/7/2023 tên chủ xe: bà Mạch Thị Hoàng D cho Công ty Cổ phần S – Chi nhánh S1 để lấy số tiền 22.410.000 đồng; thời hạn cầm cố 12 tháng (từ ngày 15/01/2024 – 15/01/2025) với mức lãi suất 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Theo hợp đồng cầm cố thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho bà D. Tòa án đã thông báo cho bà D biết các tài liệu chứng cứ trên nhưng bà không có ý kiến phản đối nên căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tình tiết không phải chứng minh.

[4.2]. Về tính hợp pháp của hợp đồng cầm cố tài sản số STM240101013NA21X ngày 15/01/2024; giấy mượn xe ngày 15/01/2024, thấy rằng: các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng hợp pháp. Đồng thời, việc cầm cố có đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Q: Giaodichdambao/botuphap: theo web: <https://dktructuyen.moj.gov.vn/> Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự nguyện ký kết, không bị lừa dối ép buộc và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật nên có hiệu lực và buộc các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo hợp đồng.

[4.3] Công ty Cổ phần S Có Ngay đã giải ngân cho bà D nhận đủ số tiền 22.410.000 đồng, tuy nhiên quá trình thực hiện hợp đồng, bà D không trả tiền gốc và lãi cho Công ty khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 4 của Hợp đồng cầm cố tài sản và Điều 4 của phụ lục hợp đồng mà các bên đã ký kết. Tính đến nay, bà D không trả tiền vốn và lãi cho Công ty. Do đó, Công ty Cổ phần S Có Ngay yêu cầu bà D phải trả cho Công ty toàn bộ số tiền gốc còn nợ 27.167.643 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 3 của phụ lục hợp đồng mà các bên đã ký kết và Điều 280, Điều 309, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.4] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, thấy rằng: Tại hợp đồng cầm cố tài sản số STM240101013NA21X ngày 15/01/2024, hai bên thỏa thuận mức lãi suất trong hạn là 1,1%/tháng; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Xét thấy, mức lãi suất của hợp đồng các bên đã ký kết là phù hợp theo quy định tại khoản 6 Điều 29 Nghị định 96/2016/NĐ-CP/01/7/2016 của Chính phủ, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên bị đơn phải có nghĩa vụ trả lãi cho nguyên đơn theo hợp đồng đã giao kết. Xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày nhận tiền cho đến nay bị đơn không trả lãi cho

nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi trong hạn từ ngày 16/01/2024 đến ngày 15/01/2025 với mức lãi suất 1,1%/tháng là 2.958.120 đồng, lãi quá hạn từ ngày 16/01/2025 đến ngày 11/6/2025 với mức lãi suất 1,65%/tháng là 1.799.523 đồng và số tiền này nguyên đơn đã tính đúng nên được chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi mà bị đơn bà Mạch Thị Hoàng D có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay là 27.167.643 đồng.

[5] Xét yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày xét xử sơ thẩm của nguyên đơn theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng thấy rằng, yêu cầu này của nguyên đơn phù hợp với hợp đồng hai bên đã ký kết và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[6] Tại đơn giải quyết vắng mặt, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đề nghị, trường hợp bà D thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi sẽ giao trả lại cho bà D bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 013263 do Phòng C - Công an tỉnh S cấp ngày 14/7/2023 tên chủ xe: bà Mạch Thị Hoàng D. Xét thấy, sự tự nguyện của nguyên đơn phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn bà Mạch Thị Hoàng D phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 1.358.382 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 92; Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Khoản 1 Điều 244; Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 280, Điều 309, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay.

Buộc bị đơn bà Mạch Thị Hoàng D có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 11/6/2025 là 27.167.643 đồng (trong đó, tiền gốc là 22.410.000 đồng, lãi trong hạn tính từ

ngày 16/01/2024 đến ngày 15/01/2025 là 2.958.120 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 16/01/2025 đến ngày 11/6/2025 là 1.799.523 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Mạch Thị Hoàng D còn phải trả lãi cho nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố cho đến khi thanh toán xong.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Cổ phần S Có Ngay, sau khi bà Mạch Thị Hoàng D trả hết nợ thì Công ty Cổ phần S Có Ngay sẽ giao trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 013263 do Phòng C - Công an tỉnh S cấp ngày 14/7/2023 tên chủ xe: Mạch Thị Hoàng D cho bà Mạch Thị Hoàng D nhận.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.017.217 đồng theo biên lai thu số 0000157 ngày 21/3/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn bà Mạch Thị Hoàng D phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 1.358.382 đồng.

4. Đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTPST;
- Chi cục THADSTPST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Võ Văn Như